TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 23/2019/HNGĐST Ngày 02/10/2019 *V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Trọng Thinh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, Ông Nghiêm Đình Chế

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 02/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2019/TLST- HNGĐ ngày 07/5/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/9/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Nh , sinh năm 1975

HKTT: thôn Thọ Đức , xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974

HKTT: thôn Thọ Đức , xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Nh trình bày: anh kết hôn cùng chị Nguyễn Thị Đ vào năm 1996, trước khi kết hôn đôi bên có tìm hiểu thoả thuận tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị Đ về làm dâu gia đình anh luôn, vợ chồng sống hoà thuận chỉ được 3 tháng sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Đ hay đi chơi đêm, anh đã nhắc nhở chị Đ về việc đi chơi đêm xong chị Đ vẫn không sửa chữa, sau được hai bên gia đình động viên vợ chồng vẫn hoà thuận cho đến năm 1999 sau khi sinh cháu thứ 2 thì vợ chồng sống ly thân nhau và cắt đứt mọi quan hệ, nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể đoàn tụ được anh xin được ly hôn chị Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn S, sinh năm 1996, Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999. đến nay cả 2 cháu đã trưởng thành anh Nh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung : không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công sức, công nợ: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: Đơn xin ly hôn, Trích lục kết hôn bản sao, CMTND, Sổ hộ khẩu, Bản sao giấy khai sinh các con (toàn bộ là phô tô) anh đã thực hiện việc gửi tài liệu cho bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ kiện anh Nh giao nộp cho Toà án đơn đề nghị của anh Nh có xác nhận của chính quyền địa phương về điều kiện thời gian kết hôn cũng như thời gian mâu thuẫn của vợ chồng.

Về phía bị đơn là chị Nguyễn Thị Đ : Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần có giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Đ nhận nhiều lần xong chị Đ vẫn cố tình không lên Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Chứng tỏ chị Đ đã tước bỏ quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ kiện, xong chị Đ vẫn không đến Tòa án làm việc. Do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà anh Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn chị Nguyễn Thị Đ.

Tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật: Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đầy đủ, bị đơn không chấp hành.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX: Xử cho anh Nguyễn Văn Nh được ly hôn chị Nguyễn Thị Đ.

Về con chung: không đặt ra giải qyết

Về tài sản, công nợ, công sức: không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Văn Nh kết hôn với chị Nguyễn Thị Đ vào năm 1996 trước khi kết hôn đôi bên có được tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn ,nguyên nhân là do chị Đ thường xuyên đi chơi đêm và có biểu hiện quan hệ với người đàn ông khác. Đến năm 1999 sau khi sinh cháu thứ 2 thì vợ chồng anh Nh, chị Đ mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 1999 đến nay không ai quan tâm tới ai và cắt đứt mọi quan hệ. Nay anh Nh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể đoàn tụ chung sống với nhau được anh xin được ly hôn chị Đ. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Nh nhằm giải phóng cho cả đôi bên là phù hợp.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn S, sinh năm 1996, cháu Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999, đến nay các cháu đã trưởng thành do vậy không đề cập tới giải quyết.

Về tài sản, công sức, công nợ: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 143, 144, 145, 147, 227, 228, 235, 266 và 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Nh về việc xin ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Anh Nguyễn Văn Nh được ly hôn chị Nguyễn Thị Đ.

Về con chung: không đặt ra giải quyết

Về tài sản: không đặt ra giải quyết.

Công nợ, công sức: không có.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Nh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Văn Nh đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0000517 ngày 04/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tống đạt bản án.

T.M hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Trọng Thinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Yên Phong
- CC THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu VP, HS.